

NGOẠI NGỮ VỚI BAN NGỮ

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI LIỆU BỔ TRỢ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THUÝ HỒNG* - NGUYỄN THỊ HỒNG LAN** -

TRẦN PHƯƠNG THẢO*** - NGUYỄN THỊ QUÝ****

TÓM TẮT: Nguồn học liệu là một thành tố quan trọng trong chương trình dạy học giúp các trường đại học đạt được các mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra. Ngoài giáo trình giảng dạy chính, việc xây dựng tài liệu bổ trợ là yêu cầu cấp thiết để các cơ sở giáo dục đại học có thể nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nghiên cứu này nhằm xác định thực trạng sử dụng tài liệu bổ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành tại khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Mở Hà Nội. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp mô tả, định lượng và định tính để thu thập và phân tích dữ liệu khảo sát với sự tham gia của 10 giảng viên và 110 sinh viên năm thứ hai Khoa Tài chính - Ngân hàng. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu bổ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành, đáp ứng chuẩn đầu ra tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Mở Hà Nội.

TỪ KHÓA: Tài liệu bổ trợ; Tài chính - Ngân hàng; Đại học Mở Hà Nội; chuẩn đầu ra; Tiếng Anh chuyên ngành

NHẬN BÀI: 04/05/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/10/2025

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam nói chung và Trường Đại học Mở Hà Nội (ĐHMHN) nói riêng ngày càng chú trọng đến hoạt động đào tạo tiếng Anh chuyên ngành. Có thể nói, năng lực sử dụng thành thạo tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên môn là một trong những yêu cầu bắt buộc của nhiều nhà tuyển dụng. Để nâng cao chất lượng đào tạo, ĐHMHN cần xây dựng, đổi mới chương trình dạy học, đặc biệt là phát triển giáo trình giảng dạy và tài liệu bổ trợ nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra (CĐR).

Tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN, học phần tiếng Anh chuyên ngành được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng tiếng Anh phục vụ cho công việc chuyên môn trong tương lai. Tuy nhiên, giáo trình tiếng Anh chuyên ngành và các tài liệu bổ trợ hiện nay chưa thực sự theo kịp với xu thế mới và đáp ứng được CĐR. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo học phần tiếng Anh chuyên ngành tại khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN.

Nghiên cứu này nhằm xác định thực trạng sử dụng tài liệu bổ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu bổ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành; hướng tới đáp ứng CĐR.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tài liệu dạy học ngôn ngữ và phát triển tài liệu dạy học ngôn ngữ

2.1.1. Khái niệm tài liệu dạy học ngôn ngữ và phát triển tài liệu dạy học ngôn ngữ

Tài liệu dạy học ngôn ngữ bao gồm giáo trình và tài liệu giảng dạy bổ trợ. Những học liệu này lưu trữ thông tin và nội dung kiến thức về một lĩnh vực ngôn ngữ cụ thể nào đó. Theo Tomlinson (1998), tài liệu dạy học ngôn ngữ gồm bất kì thứ gì được người dạy và người học sử dụng để làm cho việc học một ngôn ngữ trở nên dễ dàng, thuận lợi và hiệu quả hơn. Clarke (1989) cho rằng, tài liệu dạy học bao gồm: (1) *Tài liệu in* (sách giáo khoa, tranh ảnh, báo, tạp chí, bài tập...), (2) *Tài liệu nghe* (casset, đĩa CD...), (3) *Tài liệu nghe nhìn* (DVD, phim...), (4) *Tài liệu tương tác* (các phần mềm máy tính hoặc các trang

*Trường Đại học Mở Hà Nội:

*Email: hong12g@hou.edu.vn; **Email: lannt@hou.edu.vn; ***Email: thaotp@hou.edu.vn

****Email: quynt@hou.edu.vn

web), (5) *Tài liệu thực tế* (không được soạn cho mục đích giảng dạy), (6) *Tài liệu sáng tạo* (sách giáo khoa hoặc tài liệu đã được phát triển), (7) *Tài liệu được tạo bởi người dạy* và (8) *Tài liệu được tạo bởi người học*.

Phát triển tài liệu dạy học ngôn ngữ là quá trình mà giảng viên nghiên cứu, đánh giá, điều chỉnh, xây dựng, khai thác nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng giảng dạy của mình. Đồng thời, phát triển tài liệu dạy học còn cung cấp các nguồn tư liệu học tập dồi dào giúp sinh viên có thể nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ của mình về một chuyên môn cụ thể. Theo Tomlinson (1998) quá trình phát triển tài liệu dạy học ngôn ngữ gồm hai giai đoạn chính: đánh giá và điều chỉnh hoặc xây dựng tài liệu dạy học ngôn ngữ.

Đánh giá tài liệu dạy học là quá trình thu thập và phân tích một cách có hệ thống tất cả những thông tin cần thiết liên quan đến đổi mới và hoàn thiện tài liệu dạy học ngôn ngữ. Trên cơ sở đó, giảng viên có thể đánh giá tính hiệu quả của tài liệu trong một môi trường giáo dục cụ thể. Đây là nhiệm vụ quan trọng của các giảng viên, song song với công việc giảng dạy. Theo Tomlinson và Masuhara (2004), đánh giá tài liệu dạy học ngôn ngữ là hoạt động đo lường giá trị của tài liệu dạy học. Những nhận xét của sinh viên về tác động của tài liệu đó đối với quá trình lĩnh hội tri thức và kỹ năng sử dụng, trên phương diện về nội dung, tính cập nhật, sự phù hợp với mục tiêu và CĐR.

Theo Tomlinson (2011), điều chỉnh hoặc xây dựng tài liệu dạy học ngôn ngữ là quá trình thay đổi hoặc xây dựng tài liệu mới phù hợp và đa dạng hơn với mục tiêu đào tạo và CĐR. Giảng viên cần phải vừa là nhà thiết kế vừa là nhà cung cấp tài liệu học tập phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Điều này hỗ trợ giảng viên trong quá trình dạy học đồng thời nâng cao tính chủ động, tích cực của sinh viên trong quá trình lĩnh hội tri thức.

2.2. Các nguyên tắc của phát triển tài liệu dạy học ngôn ngữ

Theo Richards (2003), hoạt động phát triển tài liệu dạy học ngôn ngữ phải đảm bảo các nội dung sau: (1) giúp sinh viên tự tin hơn trong quá trình lĩnh hội tri thức, (2) được sinh viên đón nhận và cảm thấy hữu ích, (3) giúp sinh viên đạt được những mục đích giao tiếp thông qua ngôn ngữ mục tiêu, (4) có tác động tích cực đến các đối tượng sinh viên khác nhau, (5) tạo ra môi trường rèn luyện ngôn ngữ tự do, thoải mái cho sinh viên.

Giảng viên cần lưu ý một số nội dung sau khi cung cấp một tài liệu dạy học ngôn ngữ: (1) Dữ liệu cần gắn liền với chuyên môn cụ thể trong thế giới nghề nghiệp; (2) được sinh viên sử dụng một cách thành thạo và hiệu quả, (3) bao gồm cả phần nghe và phần nhìn, (4) có tính đa dạng phù hợp với các đặc điểm cá nhân người học (Richards, 2003).

2.3. Tài liệu hỗ trợ trong giảng dạy ngôn ngữ

2.3.1. Khái niệm “Tài liệu hỗ trợ trong giảng dạy ngôn ngữ”

Tài liệu này thường chú trọng đến việc phát triển các kỹ năng ngôn ngữ như *Đọc, Viết, Nghe, Nói* (Gardner, 2002). Tài liệu này có thể là văn bản viết, video hội thoại/ đối thoại hoặc bản ghi âm gắn liền với thực tế, hướng tới mục đích nâng cao hiệu quả của việc học ngôn ngữ.

Theo McGrath (2002), giảng viên sử dụng tài liệu hỗ trợ giảng dạy ngôn ngữ nhằm: (1) thu hẹp khoảng cách giữa giáo trình, đánh giá kết quả học tập và chương trình đào tạo, (2) cung cấp cho sinh viên nguồn tài liệu học tập mở để tăng cường luyện tập, (3) hỗ trợ giảng viên kết hợp đa dạng hình thức và phương pháp dạy học, đáp ứng nhu cầu của từng sinh viên. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Brown (1994) và Richard (2003) về vai trò tài liệu hỗ trợ giảng dạy ngôn ngữ nhằm thúc đẩy sinh viên học tập hiệu quả hơn. Miao (2019) cho rằng, các tài liệu dạy học ngôn ngữ bao gồm các công cụ đa phương tiện, văn bản thực và các hoạt động tương tác; làm phong phú thêm hoạt động giảng dạy ngôn ngữ. Các tài liệu này cung cấp các bối cảnh thực, đáp ứng các hình thức học tập đa dạng đồng thời thúc đẩy sự tham gia tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.

2.3.2. Hình thức, quy trình xây dựng tài liệu hỗ trợ trong giảng dạy ngôn ngữ

McGrath (2002) đã đề xuất hai hình thức xây dựng tài liệu dạy học ngôn ngữ: 1/Thứ nhất là sử dụng nguồn tài liệu đã được xuất bản, phân chia lại và bổ sung vào nguồn tài liệu chính đang được sử dụng; đây là hình thức thiết kế tài liệu hỗ trợ phổ biến nhất vì việc thiết kế tài liệu này liên quan trực tiếp đến

mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; 2/Thứ 2 là sử dụng nguồn tài liệu do chính giảng viên thiết kế. Phương pháp này phù hợp với nhu cầu, trình độ và sở thích của sinh viên hơn giáo trình hiện tại.

Quy trình xây dựng tài liệu dạy học ngôn ngữ trong giảng dạy ngôn ngữ được McGrath (2002) chia thành hai loại: (1) quy trình dựa trên chương trình dạy học (Syllabus Driven Process) và (2) quy trình dựa trên khái niệm (Concept Driven Process). Quy trình dựa trên chương trình dạy học là cách tiếp cận bắt đầu từ việc xác định mục tiêu ngôn ngữ, CDR. Trên cơ sở đó xác định nội dung chi tiết học phần, sau đó, lựa chọn phương pháp giảng dạy và đánh giá phù hợp với mục tiêu, nội dung ngôn ngữ đã được xác định. Quy trình này cho phép giảng viên lựa chọn hay thiết kế tài liệu dạy học ngôn ngữ phù hợp sau khi xác định rõ sinh viên cần được bổ trợ những nội dung gì trong quá trình lĩnh hội chi thức. Quy trình dựa trên khái niệm xuất phát từ việc xác định khái niệm thuộc các chủ đề lớn mà sinh viên cần hiểu, sau đó xây dựng nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá nhằm hỗ trợ sinh viên hiểu và vận dụng các khái niệm đó. Quy trình này chú trọng phát triển tư duy phản biện và năng lực áp dụng kiến thức để xử lý các tình huống chuyên môn trong thực tiễn.

Richards (2013) cho rằng, giảng viên nên kết hợp cả hai quy trình này để vừa đạt được mục tiêu truyền đạt kiến thức phù hợp với từng đối tượng sinh viên; vừa đạt được mục tiêu phát triển khả năng tư duy và áp dụng ngôn ngữ trong tình huống thực tế. Cùng với quan điểm đó, Miao (2019) khẳng định việc kết hợp cả hai quy trình khi thiết kế tài liệu bổ trợ giúp giảng viên nâng cao chất lượng giảng dạy đồng thời hỗ trợ sinh viên vừa nắm vững kiến thức cụ thể, vừa phát triển khả năng tư duy và sử dụng ngôn ngữ linh hoạt. Nurliana (2019) đã đưa ra quy trình phát triển tài liệu bổ trợ trong giảng dạy tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra dựa trên mối liên kết chặt chẽ giữa mục tiêu giảng dạy, nội dung học phần và chuẩn đầu ra năng lực ngôn ngữ. Quy trình phát triển tài liệu bổ trợ tiếng Anh cần phải dựa trên khung tham chiếu năng lực tiếng Anh đáp ứng CDR của chương trình đào tạo (Khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu - CEFR và Khung trình độ quốc gia Việt Nam - VQF). Quy trình này bao gồm các bước: (1) Phân tích chuẩn đầu ra, (2) Khảo sát nhu cầu người học, (3) Thiết kế tài liệu bổ trợ, (4) thử nghiệm và điều chỉnh.

2.4. Vai trò của tài liệu bổ trợ trong giảng dạy ngoại ngữ

Trong những năm gần đây, nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định vai trò của tài liệu bổ trợ trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Peacock (1997) chỉ ra rằng động lực của người học được nâng cao rõ rệt khi sử dụng tài liệu bổ trợ gắn liền với thế giới nghề nghiệp. Cùng quan điểm này, Johansson (2006) nhấn mạnh việc sử dụng tài liệu thực tế thích hợp có thể gia tăng sự tập trung và hứng thú của sinh viên. Chwo và các cộng sự (2010) đã phân tích tác động của việc sử dụng nguồn tài liệu bổ trợ để nâng cao hiệu quả của chiến lược học các kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng Nghe và Nói. Thông qua hoạt động nhóm, tài liệu bổ trợ không những nâng cao chiến lược học của sinh viên mà còn giúp sinh viên đạt CDR của học phần ở mức độ cao hơn.

Theo Watanapokakul (2011) và Reddy (2013), phát triển và ứng dụng tài liệu bổ trợ đã chuyển từ định hướng học tập bị động thành định hướng học tập chủ động. Tài liệu bổ trợ giúp giảng viên và sinh viên đạt các mục tiêu giảng dạy và học tập đã đề ra. Giảng viên có thể sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng sinh viên, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực trạng sử dụng giáo trình và tài liệu bổ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN nhằm trả lời hai câu hỏi sau:

1. Thực trạng sử dụng giáo trình và tài liệu bổ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN là gì?
2. Những giải pháp nào giúp giảng viên và sinh viên khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN sử dụng hiệu quả tài liệu bổ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành?

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng 02 bảng câu hỏi khảo sát dành cho giảng viên và sinh viên nhằm xác định ý kiến của đối tượng khảo sát về thực trạng sử dụng tài liệu hỗ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành. Đối tượng tham gia khảo sát gồm 10 giảng viên và 110 sinh viên năm thứ hai (khóa K14) Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN. Mỗi bảng câu hỏi khảo sát gồm 02 phần liên quan đến mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu. Phần thứ nhất (gồm 6 câu hỏi đóng) được thiết kế theo thang đo Likert 5 cấp độ để khảo sát ý kiến của giảng viên và sinh viên về thực trạng sử dụng tài liệu hỗ trợ. Phần thứ hai (gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm và 1 câu hỏi mở) nhằm thu thập quan điểm của giảng viên và sinh viên về giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu hỗ trợ. Thang đo Likert 5 cấp độ thể hiện mức độ đồng ý hoặc không đồng ý qua các mức: 1. hoàn toàn không đồng ý, 2. không đồng ý, 3. trung lập, 4. đồng ý, 5. hoàn toàn đồng ý.

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả kết hợp với phương pháp định tính và định lượng. Trong đó, phương pháp mô tả và định lượng nhằm xác định thực trạng sử dụng tài liệu hỗ trợ. Phương pháp định tính dùng để phân tích kết quả khảo sát. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu hỗ trợ giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN.

5. Kết quả và thảo luận

5.1. Kết quả khảo sát

5.1.1. Thực trạng sử dụng giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN

Học phần tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN được triển khai sau khi sinh viên đã hoàn thành 03 học phần tiên quyết *Tiếng Anh cơ bản 1*, *Tiếng Anh cơ bản 2*, *Tiếng Anh cơ bản 3*. Thời gian học của tiếng Anh chuyên ngành và các học phần *Tiếng Anh cơ bản* đều giống nhau là 3 tín chỉ (50 tiết trên lớp và 100 tiết tự học). Các học phần *Tiếng Anh cơ bản* hiện đang sử dụng giáo trình New Headway Elementary, New Headway Pre-intermediate và New Headway Intermediate dựa trên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (KNLNNVN) được chia thành 3 bậc và 6 tiêu bậc: (1) bậc sơ cấp dành cho người mới bắt đầu (A1, A2); (2) bậc trung cấp dành cho người dùng ngôn ngữ độc lập (B1, B2); (3) bậc nâng cao dành cho người dùng thành thạo (C1, C2).

Quyết định số 2080/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 đã nêu rõ sinh viên đại học không chuyên ngữ phải đạt trình độ năng lực Tiếng Anh B1 (Cấp độ 3/6) theo KNLNNVN (Vietnamese Framework of Reference for Languages: VFRL) trên cơ sở điều chỉnh Khung tham chiếu chung về ngôn ngữ của châu Âu (Common European Framework of Reference for Languages: CEFR) cho phù hợp với tình hình và điều kiện hiện tại của việc dạy, học và sử dụng ngoại ngữ tại Việt Nam.

Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành đang được sử dụng Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN được biên soạn và thiết kế cách đây nhiều năm với mục tiêu theo hướng phát triển năng lực người học, tuy nhiên chương trình vẫn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Cụ thể: (1) Thiết kế học phần vẫn nặng về chú trọng nội dung kiến thức; (2) Phương pháp giảng dạy mới chỉ chú trọng phát triển kỹ năng Đọc, Viết và Dịch với độ khó hơi cao so với năng lực đầu vào của sinh viên không chuyên ngữ; (3) Việc kiểm tra đánh giá kiến thức của sinh viên mới chỉ tập trung vào kỹ năng Đọc, Viết và Dịch Tiếng Anh; mà chưa chú trọng đến kỹ năng Nghe, Nói và Thuyết trình. Điều này dẫn đến năng lực giao tiếp tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên Khoa Tài chính - Ngân hàng sau khi tốt nghiệp chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của các nhà tuyển dụng trong môi trường làm việc toàn cầu hóa hiện nay.

5.1.2. Kết quả khảo sát giảng viên về tài liệu bổ trợ

- Lý do sử dụng tài liệu bổ trợ:

Hơn một phần ba giảng viên (35%) cho rằng, giáo trình hiện hành chưa đáp ứng đầy đủ nội dung đào tạo năng lực giao tiếp cho sinh viên, buộc họ phải bổ sung thêm tài liệu ngoài để phát triển kỹ năng *Nghe* và *Nói*. Bên cạnh đó, gần một phần ba (30%) và một phần tư (25%) giảng viên mong muốn cung cấp thêm tài liệu bổ trợ nhằm giúp sinh viên tiếp cận kiến thức đa dạng, phong phú hơn; và để bù đắp sự khác biệt giữa nội dung kiểm tra và giảng dạy theo giáo trình. Các lý do còn lại như sở thích cá nhân (9%) và lý do khác (1%) chiếm tỉ lệ nhỏ. Điều này cho thấy, phần lớn việc sử dụng tài liệu bổ trợ xuất phát từ nhu cầu nâng cao hiệu quả giảng dạy và hỗ trợ sinh viên học tập tốt hơn.

- Tiêu chí sử dụng tài liệu bổ trợ:

Tiêu chí đạt tỉ lệ phần trăm cao nhất (44%) được giảng viên lựa chọn là *Tài liệu phải phù hợp với nội dung đánh giá năng lực tiếng Anh chuyên ngành*. Điều này cho thấy giảng viên chú trọng việc đảm bảo tài liệu phục vụ sát với mục tiêu kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên. *Tiêu chí tài liệu phù hợp với hứng thú của sinh viên* đứng thứ hai phản ánh mong muốn của giảng viên hướng tới nâng cao sự hứng thú và động lực học tập của sinh viên. Đứng ở vị trí thứ ba và thứ tư là hai tiêu chí *Tài liệu phù hợp với nội dung bài giảng* (16%) và *Tính thực tế của tài liệu* (11%). Điều này chứng tỏ tài liệu cần có tính ứng dụng cao và liên quan đến bài học. Các tiêu chí như *Nguồn gốc đáng tin cậy* và *Tiêu chí khác* chiếm tỉ lệ thấp hơn 6% và 4% tương ứng thể hiện sự đa dạng trong cách giảng viên lựa chọn tài liệu, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả tiếp thu kiến thức của sinh viên.

- Thời lượng và cách thức sử dụng tài liệu bổ trợ:

Giảng viên ưu tiên áp dụng nhiều nhất *hình thức hoạt động cá nhân* (chiếm tỉ lệ cao nhất 59%) nhằm tăng cường khả năng tự học và tự nghiên cứu của sinh viên. *Hoạt động cặp* chiếm 30% thể hiện mong muốn của giảng viên trong việc khuyến khích sinh viên tương tác giữa nhằm trao đổi và hỗ trợ lẫn nhau trong việc học tập. Bên cạnh đó, *hoạt động nhóm* chiếm tỉ lệ phần trăm thấp nhất (11%). Điều này phản ánh quan điểm của giảng viên về hiệu quả của hình thức làm việc nhóm trong việc sử dụng tài liệu bổ trợ.

- Nguồn tài liệu bổ trợ:

Nguồn tài liệu bổ trợ *Sách, giáo trình tiếng Anh* được giảng viên lựa chọn với tỉ lệ cao nhất (37%). Trong khi đó, *Báo, tạp chí bằng tiếng Anh* và *tài liệu bổ trợ có sẵn* là hai nguồn tài liệu bổ trợ được giảng viên lựa chọn với tỉ lệ gần như nhau là 32% và 31% tương ứng.

- Nội dung tài liệu bổ trợ:

Tài liệu bổ trợ liên quan đến *kỹ năng Nghe* được giảng viên ưu tiên lựa chọn nhiều nhất (36%). tài liệu bổ trợ liên quan đến *kỹ năng Nói* được lựa chọn đứng thứ 2 với tỉ lệ là 31%. Trong khi đó, tài liệu bổ trợ liên quan đến *Ngữ pháp, Kỹ năng Viết* và *Kỹ năng Đọc* được giảng viên lựa chọn lần lượt là 14%, 10% và 9% tương ứng. Điều này phản ánh quan điểm của giảng viên về việc ưu tiên chọn lựa tài liệu bổ trợ liên quan đến kỹ năng giao tiếp của sinh viên.

5.1.3. Kết quả khảo sát sinh viên về tài liệu bổ trợ

- Về nội dung của tài liệu bổ trợ

Bảng 1. Mức độ hài lòng của sinh viên về nội dung của tài liệu bổ trợ

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ (%)					Giá trị Trung bình
		1	2	3	4	5	
I. Mức độ hài lòng của sinh viên về nội dung của tài liệu bổ trợ							
1	Tài liệu bổ trợ đa dạng, phong phú, hiện đại, rất có ích trong quá trình học tập	5.8	9.5	29.6	36.3	18.8	3.55
2	Tài liệu bổ trợ cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết cho kì thi giữa kì và cuối kì học phân tiếng Anh chuyên ngành	7,6	11.8	41.3	29.6	9.7	3.24
3	Ngôn ngữ/ đề tài sử dụng trong tài liệu bổ trợ hiện đại và hợp thời	10.1	19.2	49.6	15.2	5.9	2.87
4	Tài liệu bổ trợ phù hợp với sinh viên với nhiều trình độ tiếng Anh khác nhau	8.2	17.5	28.6	36.3	9.4	3.18

Nhận xét:

Tiêu chí được đánh giá cao nhất *tài liệu hỗ trợ đa dạng, phong phú, hiện đại, rất có ích trong quá trình học tập* với điểm trung bình 3.55 (chiếm tỉ lệ 55,1%) được sinh viên chọn mức độ 4 và 5. Điều này cho thấy sinh viên nhìn nhận tài liệu hỗ trợ như một công cụ hữu ích hỗ trợ quá trình lĩnh hội tri thức hiệu quả. Trái lại, tiêu chí *Ngôn ngữ/ chủ đề sử dụng trong tài liệu hỗ trợ hiện đại và hợp thời* với mức điểm trung bình thấp nhất (2.87) có tới 29,3% sinh viên đánh giá ở mức 1 và 2. Điều này cho thấy tài liệu hỗ trợ vẫn chưa thực sự hấp dẫn hoặc phù hợp với nhu cầu của sinh viên. Hai tiêu chí còn lại *tài liệu hỗ trợ cung cấp đầy đủ các nội dung cần thiết cho kì thi giữa kì và cuối kì* và *tài liệu hỗ trợ phù hợp với sinh viên với nhiều trình độ tiếng Anh khác nhau* được đánh giá ở mức khá với các điểm trung bình là 3.24 và 3.18 tương ứng. Như vậy, tài liệu hỗ trợ tuy đã đáp ứng được phần nào yêu cầu về nội dung và đối tượng học, nhưng vẫn cần cải thiện để phù hợp hơn với nhu cầu của sinh viên và đáp ứng CDR.

- Về tính hiệu quả của tài liệu hỗ trợ:

Bảng 2. Đánh giá của sinh viên về tính hiệu quả của tài liệu hỗ trợ

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ (%)					Giá trị trung bình
		1	2	3	4	5	
II.	<i>Đánh giá của sinh viên về tính hiệu quả của tài liệu hỗ trợ</i>						
5	Tài liệu hỗ trợ làm cho việc học trở nên thú vị và cuốn hút hơn	5.8	14.5	33.7	29.4	16.6	3.34
6	Tài liệu hỗ trợ khiến cho việc thi chứng chỉ dễ dàng hơn với những nội dung liên quan đến nội dung kiểm tra đánh giá	7.2	29.4	25.9	21.6	15.9	3.06
7	Tài liệu hỗ trợ bổ sung được những thiếu sót về kiến thức, kĩ năng của người học	7,2	22.5	34.6	28.5	8.2	3.10

Nhận xét:

Tiêu chí *tài liệu hỗ trợ làm cho việc học trở nên thú vị và cuốn hút hơn* đạt điểm trung bình cao nhất (3.34), với hơn 46% sinh viên lựa chọn mức 4 và 5. Điều này cho thấy tài liệu hỗ trợ phần nào đã khơi gợi hứng thú học tập cho người học, tạo trải nghiệm tích cực trong quá trình tiếp cận kiến thức. Tuy nhiên, hai tiêu chí *tài liệu hỗ trợ khiến cho việc thi chứng chỉ dễ dàng hơn với những nội dung liên quan đến kiểm tra đánh giá* và *tài liệu hỗ trợ bổ sung được những thiếu sót về kiến thức, kĩ năng của người học* chỉ đạt 3.06 và 3.10 tương ứng. Bên cạnh đó, ở cả hai tiêu chí này, tỉ lệ sinh viên chọn mức đánh giá thấp 1 và 2 tương đối cao với tỉ lệ là 36,6% và 29,7% tương ứng. Điều này chứng tỏ tài liệu hỗ trợ chưa thực sự thiết thực và hỗ trợ đắc lực sinh viên trong việc củng cố kiến thức và chuẩn bị cho kì thi giữa kì và cuối kì.

- Về sự hài lòng của sinh viên đối với tài liệu hỗ trợ

Số sinh viên không có ý kiến về sự hài lòng đối với tài liệu hỗ trợ chiếm tỉ lệ cao nhất (35,9%). Gần một phần năm (19,6%) sinh viên tham gia khảo sát có ý kiến hài lòng với tài liệu hỗ trợ trong khi số sinh viên có quan điểm không hài lòng và rất hài lòng đối với tài liệu hỗ trợ có tỉ lệ gần ngang nhau là 17,3% và 16,1% tương ứng. Tỉ lệ phần trăm số sinh viên có ý kiến rất không hài lòng về tài liệu hỗ trợ là thấp nhất (11,1%). Nhìn chung sinh viên chưa thực sự hài lòng về tài liệu hỗ trợ bởi vì tỉ lệ sinh viên rất hài lòng và hài lòng mới chỉ đạt hơn một phần ba (36,9%).

5.2. Thảo luận và đề xuất

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc sử dụng tài liệu hỗ trợ trong quá trình giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN đã cung cấp cho sinh viên ngữ cảnh ngôn ngữ thực tế giúp sinh viên chủ động, tích cực và có động lực hơn trong việc tiếp thu ngôn ngữ mục tiêu, hướng tới đạt CDR học phần. Bên cạnh đó, việc sử dụng nguồn tài liệu hỗ trợ phù hợp hỗ trợ đắc lực giúp giảng viên gắn hoạt động giảng dạy với hoạt động kiểm tra - đánh giá để từ đó điều chỉnh và lựa chọn phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra - đánh giá phù hợp. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng phản

ánh rằng tài liệu hỗ trợ hiện còn có một số bất cập nhất định trên phương diện tiêu chí lựa chọn tài liệu hỗ trợ, thời lượng và cách thức sử dụng và nội dung của tài liệu hỗ trợ.

Để nâng cao hiệu quả của tài liệu hỗ trợ học phần tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, giảng viên cần *rà soát, cập nhật và nâng cấp giáo trình chính* với nội dung giao tiếp thực tế nhằm phát triển 4 kỹ năng *Đọc, Viết, Nghe, Nói*; hướng tới gắn liền kiểm tra giữa kì, thi cuối kì với CDR của học phần. Giáo trình cập nhật, phù hợp với trình độ sinh viên sẽ làm giảm sự phụ thuộc của chương trình giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành vào tài liệu hỗ trợ, đảm bảo sự nhất quán giữa nội dung, phương pháp giảng dạy với hình thức, phương pháp kiểm tra - đánh giá của học phần. Trên cơ sở đó, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, nâng cao sự hào hứng, chủ động học tập của sinh viên.

Thứ hai, giảng viên cần *xây dựng kho tài liệu hỗ trợ điện tử chất lượng và đa dạng cho học phần tiếng Anh chuyên ngành*. Các mục của tài liệu hỗ trợ cần được phân loại rõ ràng theo các kỹ năng *Đọc, Viết, Nghe, Nói*; theo các cấp độ, chủ đề và loại nguồn (giáo trình, báo, video,...). Trong thực tế, nội dung giáo trình tiếng Anh chuyên ngành hiện nay mới chỉ tập trung phát triển kỹ năng *Đọc, Viết* và *Dịch*; chứ chưa chú trọng đào tạo kỹ năng giao tiếp *Nghe, Nói*. Do đó, giảng viên cần ứng dụng công nghệ để khai thác tối đa tài liệu hỗ trợ đồng thời định hướng, thúc đẩy hoạt động tự học của sinh viên trên nền tảng số với một lượng lớn bài tập rèn luyện các kỹ năng *Nghe, Nói, Đọc, Viết, Ngữ pháp và Phát âm*. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể phát huy hiệu quả năng lực Tiếng Anh để làm việc tốt trong môi trường đa văn hoá.

Thứ ba, giảng viên cần *tăng cường sử dụng và điều chỉnh tài liệu thực* liên quan đến các chủ đề hiện đại, cập nhật theo xu hướng nghề nghiệp, phù hợp với trình độ và sở thích sinh viên nhằm nâng cao động lực học tập của sinh viên đồng thời giúp các em tiếp cận với môi trường giao tiếp với những thông tin văn hóa Anh trong thực tế. Nâng cao cơ hội cho sinh viên tiếp cận với những trang web bằng tiếng Anh như BBC.com hay CNN.com sẽ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh một cách toàn diện và hiệu quả hơn. giảng viên cần phải điều chỉnh những tài liệu này sao cho phù hợp với trình độ và sở thích của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

Thứ tư, giảng viên cần *tích hợp tài liệu hỗ trợ vào quá trình đánh giá và ôn luyện* thông qua việc biên soạn bộ câu hỏi, bài tập luyện tập từ tài liệu hỗ trợ có liên kết trực tiếp với cấu trúc bài thi. giảng viên cần lồng ghép các hoạt động ôn tập vào chương trình học. Trên cơ sở đó, giảng viên có thể giúp sinh viên sử dụng tài liệu hỗ trợ như công cụ ôn luyện hiệu quả, tăng tính thực tiễn và mục tiêu hướng đến đáp ứng CDR. Bên cạnh đó, giảng viên cần thiết lập cơ chế phản hồi định kì từ sinh viên ở cuối mỗi bài hoặc chủ đề học để có thể điều chỉnh tài liệu, nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra - đánh giá cho phù hợp. Điều này giúp tăng cường tính tương tác giữa giảng viên và sinh viên hướng đến cải tiến liên tục chất lượng dạy và học.

7. Kết luận

Việc sử dụng tài liệu hỗ trợ trong giảng dạy học phần tiếng Anh chuyên ngành tại Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN đã giúp giảng viên khắc phục những hạn chế của giáo trình hiện hành và nâng cao hiệu quả đào tạo năng lực giao tiếp cho sinh viên. Các tiêu chí lựa chọn tài liệu hỗ trợ dựa trên yêu cầu năng lực tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trong thực tiễn nghề nghiệp nhằm nâng cao tính tích cực và phát triển khả năng tự học của sinh viên. Nguồn tài liệu hỗ trợ đa dạng chủ yếu đến từ sách, giáo trình tiếng Anh, báo chí và tài liệu có sẵn đã mang lại những hiệu quả tích cực, giúp sinh viên chủ động trong việc tiếp thu ngôn ngữ mục tiêu và đạt được CDR. Để nâng cao hiệu quả sử dụng tài liệu hỗ trợ, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp như cập nhật và nâng cấp giáo trình chính theo hướng thực tiễn, xây dựng kho tài liệu điện tử phong phú, tăng cường sử dụng tài liệu thực tế hiện đại, và tích hợp tài liệu hỗ trợ vào hoạt động kiểm tra - đánh giá. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo học phần tiếng Anh chuyên ngành, mà còn tạo điều kiện để sinh viên Khoa Tài chính - Ngân hàng, ĐHMHN sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế.

*Bài viết là sản phẩm của Đề tài NCKH Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2025 - 02.19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brown, sinh viên. D. (1994), *Principles of Language Learning and Teaching*. Upper Saddle River, NJ: Prentice Hall.
2. Chuang, C., Tsai, C., Jonas, A., & Chwo, G. S. (2010), Adopting supplementary materials to enhance listening and speaking strategy use by Taiwanese college EFL Learners. *Department of Applied English, Hungkuang University*, 18, 25-41.
3. Clarke, D. (1989), Communicative theory and its influence on materials production. *Language Teaching*, 22(2), 73-86.
4. Johansson, T. (2006), *Teaching materials in the EFL classroom*. Växjö: Växjö University School of Humanities.
5. McGrath, I. (2002), *Materials evaluation and design for language teaching*. Edinburg: Edinburg University Press.
6. Miao, F., Mishra, S., Orr, D., & Janssen, B. (2019), *Guidelines on the development of open educational resources policies*. UNESCO Publishing.
7. Nurliana, N. (2019), Developing a model of supplementary English materials based on local content. *Journal of English Language Studies*, 4(1), 86-100.
8. Peacock, M. (1997), The effect of authentic materials on the motivation of EFL learners. *ELT Journal*, 144-156.
9. Reddy, R. (2013), Supplementary materials to enhance language skills of learners. *International Journal of Social Science & Interdisciplinary Research*, 143-150.
10. Richards, J.C. (2003), *Curriculum development in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
11. Richards, J. C. (2013), Curriculum approaches in language teaching: Forward, central, and backward design. *RELC journal*, 44(1), 5-33.
12. Tomlinson, B. (1998), *Materials development in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
13. Tomlinson, B., & Masuhara, sinh viên. (2004), Developing Language Course Materials. In RELC Portfolio Series, 11. SEAMEO Regional Language Centre.
14. Tomlinson, B. (2011), *Materials development in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
15. Watanapokakul, S. (2011), Supplementary materials for active learning: Development and implementation. *E-Journal for Researching Teachers*, 4(1), 1-22.

Towards improving the effective use of supplementary materials in teaching English for Finance and Banking to meet learning outcomes at Hanoi Open University

Abstract: Learning resources are an essential part enabling tertiary institutions to achieve their training objectives. In addition to core course materials as textbooks, supplementary materials' development in the form of open educational resources becomes an important requirement for Vietnamese universities to keep pace with higher education's advancement in global integration's context. This study aims to identify the current status of supplementary materials' use in teaching English for Specific Purposes (ESP) to meet the learning outcomes at the Faculty of Finance - Banking, Hanoi Open University. To achieve this goal, the authors employed quantitative and qualitative methods to collect and analyze data from surveys conducted with 10 lecturers and 110 second - year students of the Faculty of Finance - Banking, Hanoi Open University. Based on the findings, the authors propose some recommendations to improve the effectiveness of using supplementary materials in teaching English for Finance - Banking to meet the learning outcomes of undergraduate programs at the Faculty of Finance - Banking, Hanoi Open University.

Key words: Supplementary materials; English for Finance - Banking; Hanoi Open University; learning outcomes.